

Ngày 31/12/2025	16,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.8%	-15.6%	-9.0%

2025	
ROE	4.6%
	+/- YoY ▼ 6.3%

Q4/25	
DT thuần	1,369
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 163 ▲ 13.5%
	YoY ▼ 297 ▼ 17.8%

2025	
DT thuần	5,504
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 236 ▲ 4.5%

Q4/25	
LN gộp	213
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 78.0 ▲ 57.7%
	YoY ▼ 8.00 ▼ 3.7%

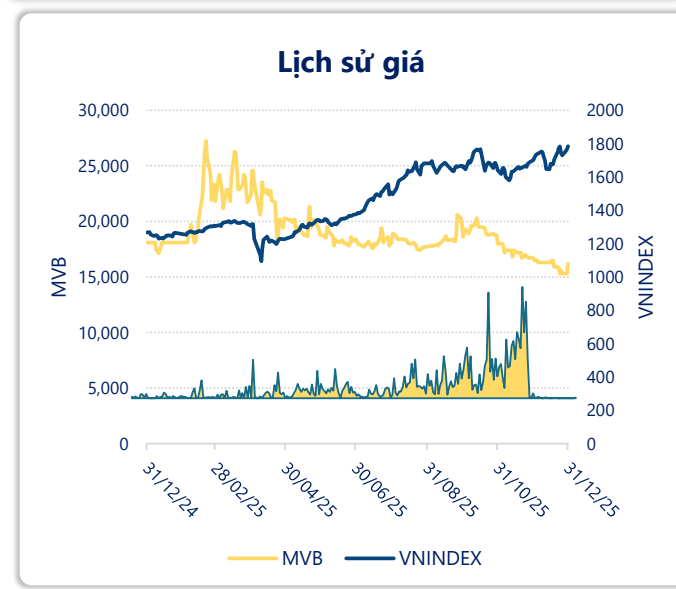
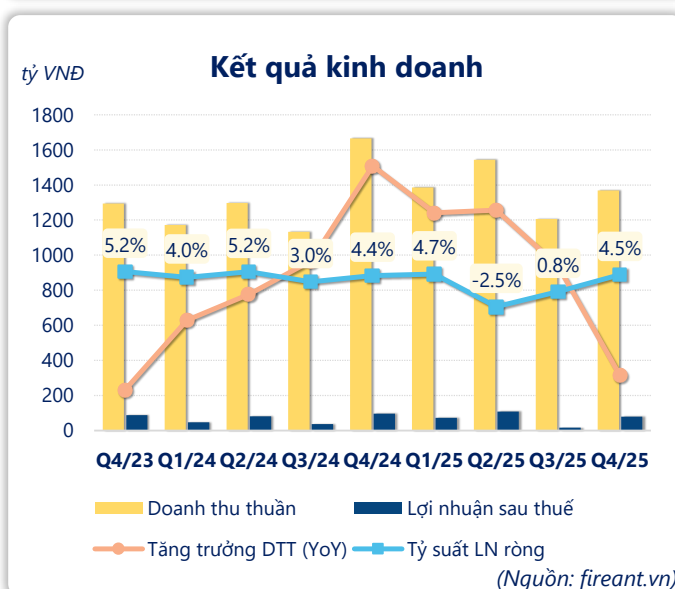
2025	
LN gộp	845
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 88.0 ▲ 11.6%

Q4/25	
LN thuần	93.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 71.4 ▲ 319%
	YoY ▲ 11.0 ▲ 13.2%

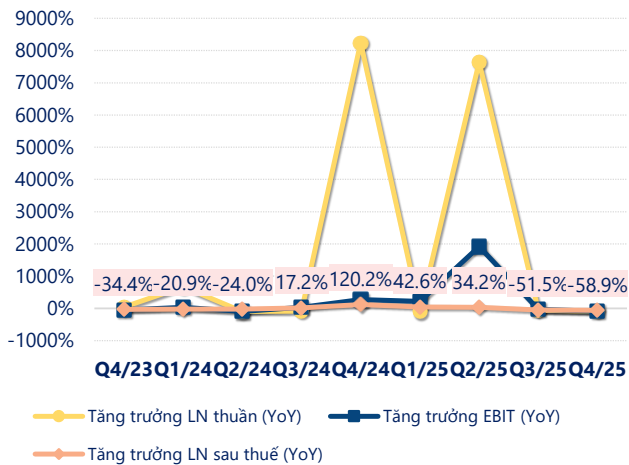
2025	
LN thuần	345
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 53.0 ▲ 18.2%

Q4/25	
LN sau thuế	79.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 62.5 ▲ 374%
	YoY ▼ 16.5 ▼ 17.3%

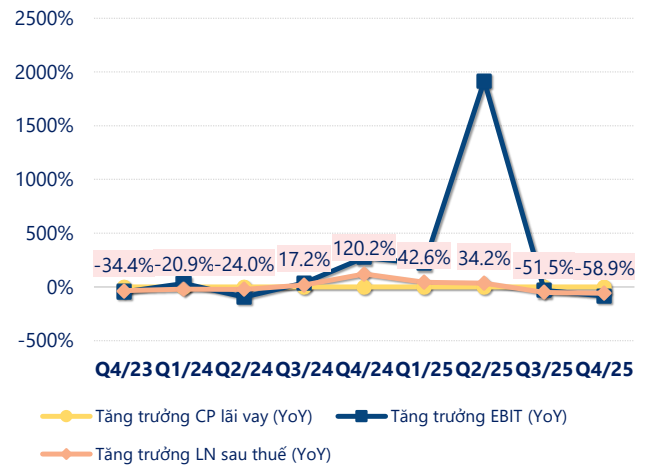
2025	
LN sau thuế	277
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.0 ▲ 3.8%



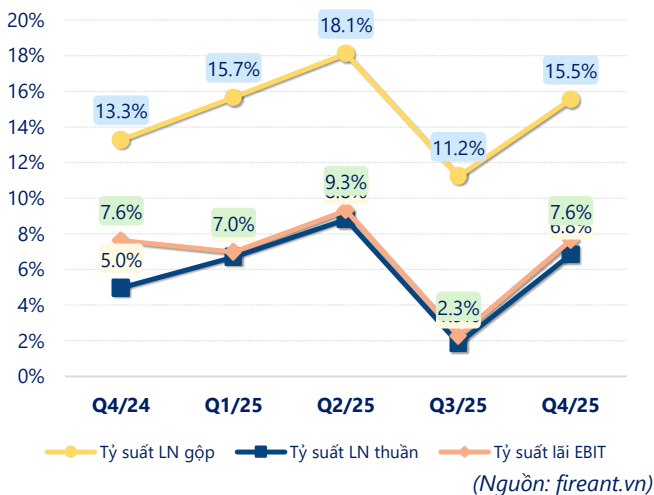
Tăng trưởng lợi nhuận



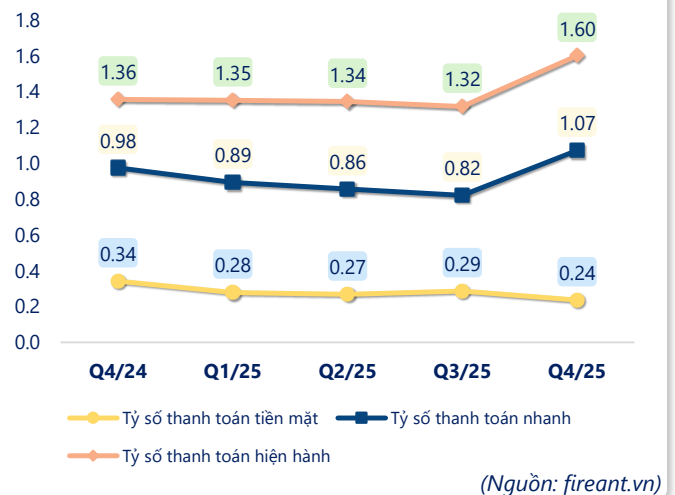
Tăng trưởng chi phí



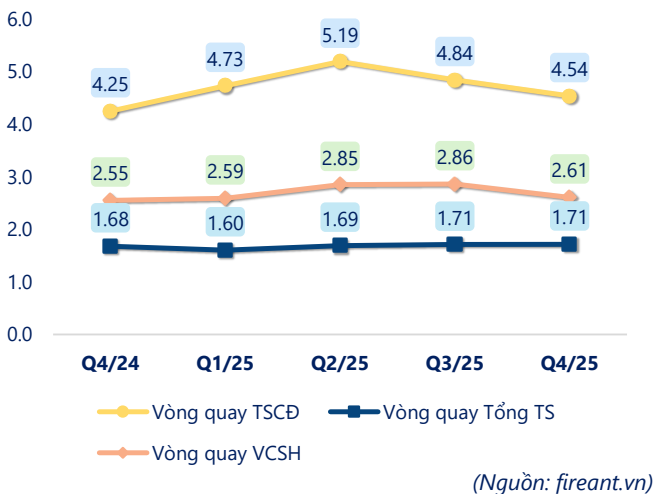
Tỷ suất lợi nhuận



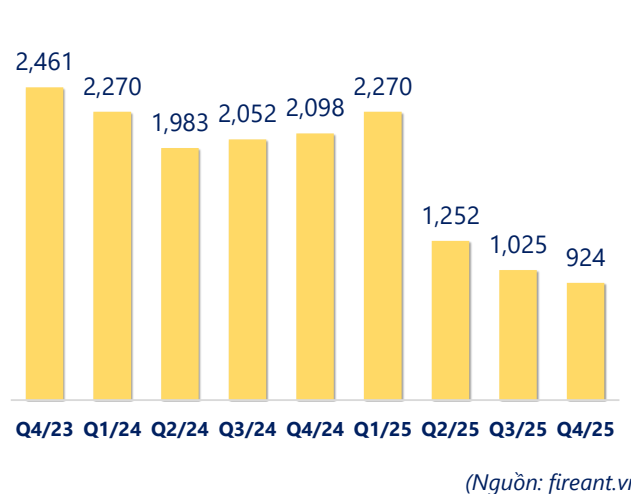
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,369	1,666	-17.8%	5,504	5,268	4.5%
Giá vốn hàng bán	1,156	1,444	-19.9%	4,660	4,511	3.3%
Lợi nhuận gộp	213	221	-3.7%	845	757	11.6%
Doanh thu HĐTC	7.21	4.82	49.7%	21.3	13.9	53.4%
Chi phí TC	10.7	8.10	31.8%	35.8	28.5	25.4%
Chi phí lãi vay	6.89	4.34	58.7%	21.3	17.9	18.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	28.2	32.9	-14.2%	109	101	7.8%
Chi phí QLDN	87.4	102	-14.3%	377	350	7.7%
LN thuần từ HĐKD	93.8	82.8	13.2%	345	292	18.2%
Lợi nhuận khác	3.99	40.1	-90.0%	6.30	45.1	-86.0%
LN trước thuế	97.7	123	-20.5%	351	337	4.2%
Lợi nhuận sau thuế	79.2	95.7	-17.3%	277	267	3.8%
LNST của CĐ cty mẹ	62.1	72.7	-14.5%	97.0	225	-56.9%

(Nguồn: fireant.vn)

